

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1974/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ, cách thức quản lý và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ di dân định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2007-2010 và đến 2012

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Thông tư số 99/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc (tại Tờ trình số 404/TTr-BDT ngày 16 tháng 10 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về mức hỗ trợ, cách thức quản lý và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ di dân định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2007-2010 và đến 2012”.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện: Sông Hinh, Sơn Hòa, Đồng Xuân, Tây Hòa, Phú Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Kim Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuy Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2009

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ, cách thức quản lý và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ di dân
định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Phú Yên
giai đoạn 2007-2010 và đến 2012**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1974/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Thông tư số 99/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng

Quy định này hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư (ĐCĐC) cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2010 và đến năm 2012 theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 1342/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là chính sách hỗ trợ thực hiện ĐCĐC); được áp dụng trên địa bàn các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn ban hành theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ có các hộ dân tộc thiểu số du canh, du cư.

II. Đối tượng áp dụng

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư, có đủ 3 tiêu chí sau:

1. Không có đất sản xuất ổn định thuộc quyền sử dụng của hộ theo quy định của nhà nước.

2. Nơi ở không ổn định, di chuyển chỗ ở theo nương rẫy hoặc đang sinh sống tách biệt, rải rác thành các nhóm nhỏ, xa các điểm dân cư tập trung; ở không đúng quy hoạch, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống và sinh hoạt (đường giao thông, nước,...).

3. Chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ tương tự của nhà nước theo các Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003, số 120/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003, số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004, số 193/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp các hộ đã được thụ hưởng chính sách theo các Quyết định nêu trên, nhưng chưa đảm bảo các điều kiện về đất ở, đất sản xuất (theo mức tối thiểu quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg) buộc phải tổ chức ĐCĐC thì chuyển sang đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện ĐCĐC, đảm bảo nguyên tắc không được trùng lặp đối tượng và nội dung thụ hưởng chính sách.

III. Hình thức tổ chức định canh định cư

1. Tổ chức định canh định cư tập trung:

Tổ chức ĐCĐC cho các hộ về sinh sống tại các điểm ĐCĐC mới (gọi là điểm ĐCĐC tập trung) phù hợp với quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy mô của một điểm ĐCĐC tập trung phải đảm bảo: có ít nhất 45 hộ được tổ chức ĐCĐC cho các hộ về sinh sống tại các điểm ĐCĐC mới.

2. Tổ chức định canh định cư xen ghép:

Tổ chức ĐCĐC cho các hộ về sinh sống xen ghép với dân sở tại ở các thôn, buôn đã có (gọi là các điểm ĐCĐC xen ghép).

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Khung chính sách hỗ trợ

Ngân sách Trung ương đảm bảo hỗ trợ các nội dung sau:

1. Hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng:

1.1. Đối với điểm ĐCĐC tập trung:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, bao gồm:

- Bồi thường giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất ở, đất sản xuất.

- San gạt đất ở (tạo nền nhà) cho các hộ đến ĐCĐC.
- Khai hoang tạo quỹ đất sản xuất.
- Đường giao thông tới điểm ĐCĐC là đường loại B giao thông nông thôn, và đường dân sinh nội vùng điểm ĐCĐC (đảm bảo xe máy đi được).
- Công trình điện sinh hoạt tới điểm ĐCĐC tập trung.
- Công trình thủy lợi nhỏ phục vụ sản xuất.
- Công trình nước sinh hoạt tập trung.
- Lớp học, nhà mẫu giáo; đầu tư đồng bộ trang bị bàn ghế học tập, điện, nước sinh hoạt, phòng ở giáo viên.
- Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản.
- Một số công trình thiết yếu khác theo yêu cầu thực tế.

Căn cứ điều kiện thực tế, các quy định và đơn giá hiện hành tại địa phương, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện lập các dự án ĐCĐC: Xác định rõ nội dung đầu tư; lựa chọn loại công trình, quy mô công trình cần thiết phải đầu tư trong số các công trình trên cho từng dự án.

1.2. Đối với điểm ĐCĐC xen ghép:

Hỗ trợ một khoản kinh phí cho địa phương tiếp nhận các hộ du canh, du cư đến định cư xen ghép theo kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ. Sử dụng vào các việc:

- Bồi thường đất ở, đất sản xuất để giao cho hộ ĐCĐC, phần còn lại đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu của xã.

- Tùy theo tình hình thực tế tại điểm ĐCĐC từng huyện khi xây dựng dự án và kế hoạch thực hiện mức hỗ trợ cho các hộ ĐCĐC phải đảm bảo các nội dung hỗ trợ nêu trên nhất thiết khi hộ đến ĐCĐC phải được cấp đủ đất ở và đất sản xuất (không có hộ nào thiếu đất sản xuất). Sau đó phần kinh phí hỗ trợ còn lại mới đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu của xã.

- Trường hợp các điểm ĐCĐC ở các xã có đủ quỹ đất (không bồi thường) để bố trí đất ở và đất sản xuất cho các hộ đến ĐCĐC thì nguồn kinh phí hỗ trợ được dành cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu của xã.

- Nội dung này khi các huyện lập, thẩm định và phê duyệt dự án ĐCĐC cần nêu mức đầu tư cụ thể từng phần việc, trong phạm vi mức hỗ trợ đã được quy định.

1.3. Hỗ trợ cán bộ phát triển cộng đồng tại các điểm ĐCĐC tập trung:

- Gồm: 01 cán bộ y tế và 01 cán bộ khuyến nông, khuyến lâm. Nếu không có cán bộ biên chế thì được sử dụng hình thức hợp đồng lao động với những người có chuyên môn về y tế, về khuyến nông - khuyến lâm ngoài biên chế nhà nước.

Mức hỗ trợ hàng tháng cho một người tương đương mức lương bậc 1 của ngạch cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 204/20004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

- Theo tình hình thực tế hợp đồng cán bộ có trình độ nào thì tính lương chi trả theo ngạch, bậc đó.

- Đối với cán bộ y tế thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 0,5 so với mức lương tối thiểu.

- Đối với cán bộ khuyến nông, y tế được chi trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: mức đóng 01 năm cho một người là 17%.

- Thời gian hỗ trợ 3 năm tính từ khi đã tổ chức các hộ về điểm ĐCĐC tập trung.

- Thời điểm chi trả: chi trả lương hàng tháng kể từ khi ký kết hợp đồng lao động và chính thức làm việc.

- Nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ hoặc của người hợp đồng giao cho Ủy ban nhân dân huyện quy định và Ban quản lý dự án ký hợp đồng trả lương theo mức hỗ trợ được quy định như trên.

1.4. Hỗ trợ kinh phí áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới đưa vào sản xuất cho các điểm ĐCĐC tập trung:

- Mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/điểm ĐCĐC tập trung/năm.

- Thời gian hỗ trợ 3 năm tính từ khi đã tổ chức các hộ về điểm ĐCĐC tập trung.

- Tùy theo điều kiện tập quán sản xuất thực tế của địa phương giao Ủy ban nhân dân huyện quy định cách thức quản lý tổ chức thực hiện cho phù hợp, trong đó cần tập trung vào hỗ trợ giống mới, tập huấn khuyến nông-lâm, xây dựng các mô hình điểm đầu tư cây con giống. Khi xây dựng dự án ĐCĐC phải được đưa vào chi tiết để Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt trước khi đầu tư.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho hộ du canh du cư thực hiện ĐCĐC:

2.1. Các hộ du canh du cư thực hiện ĐCĐC (gồm cả ĐCĐC tập trung và xen ghép) được giao đất ở, đất sản xuất; diện tích giao thực hiện theo mức quy định tại

Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, các quy định hướng dẫn thực hiện của các cơ quan Trung ương và của địa phương. Trường hợp số hộ đang ở và sản xuất ngay tại điểm tổ chức ĐCĐC có thể được thu hồi và bố trí lại diện tích đất ở và đất sản xuất theo quy hoạch của dự án được duyệt.

2.2. Hỗ trợ hộ định canh định cư: (ĐCĐC tập trung và xen ghép)

- Hỗ trợ bình quân 15 triệu đồng/hộ: khi được tổ chức về điểm ĐCĐC để làm các việc: làm nhà ở và hỗ trợ mắc điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, mua lương thực 6 tháng đầu và hỗ trợ phát triển sản xuất.

Trong đó:

- + Hỗ trợ làm nhà ở: 05 triệu đồng/hộ;
- + Hỗ trợ mắc điện, nước sinh hoạt: 01 triệu đồng/hộ;
- + Mua lương thực 6 tháng đầu: 02 triệu đồng/hộ;
- + Phát triển sản xuất: 07 triệu đồng/hộ.

- Hỗ trợ làm nhà ở: nên huy động, lồng ghép các nguồn vốn của các chính sách, chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh (trừ các hộ thuộc đối tượng đã được hưởng chính sách theo quy định tại Thông tư số 03/2007/TT-UBDT ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc).

- Điện nước sinh hoạt: khi xây dựng dự án các điểm ĐCĐC thì các công trình điện và nước sinh hoạt được đầu tư các tuyến chính, vì vậy chỉ hỗ trợ hộ dân bắt đồng hồ nước, đường ống cấp nước vào nhà và lắp đặt hệ thống đồng hồ điện, nước từ tuyến chính vào nhà sử dụng.

- Mua lương thực 6 tháng đầu: bình quân mỗi hộ ĐCĐC 04 nhân khẩu, mỗi khẩu hỗ trợ 01 tháng tối đa là 13kg gạo, giá gạo được tính theo thời điểm hiện nay bình quân tại các địa phương.

- + Mỗi hộ được hỗ trợ: 02 triệu đồng/hộ/06 tháng đầu.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất:

Căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế tại các địa phương, khi xây dựng dự án phải có phương án tính toán cụ thể hỗ trợ cây con gì cho phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Các hộ được hỗ trợ sản xuất phải được tham gia bàn bạc và chính các hộ đăng ký để được hỗ trợ sản xuất cây con gì, trên cơ sở đó thôn, buôn tổ chức họp lấy ý kiến người dân được hỗ trợ và Ủy ban nhân dân xã lập danh sách và kế hoạch hỗ trợ sản xuất đề nghị Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Các hạng mục đầu tư hỗ trợ

sản xuất phải được đưa vào danh mục đầu tư dự án và Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thẩm định phê duyệt dự án trước khi đầu tư.

2.3. Hỗ trợ để tạo nền nhà: (ĐCĐC xen ghép)

Hỗ trợ cho các hộ đến ĐCĐC theo hình thức xen ghép theo kế hoạch hàng năm để tạo nền nhà ở.

- Mức hỗ trợ: 01 triệu đồng/hộ.

2.4. Hỗ trợ di chuyển đến nơi ở mới ĐCĐC: (ĐCĐC tập trung và xen ghép)

Hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi ở mới ĐCĐC, mức hỗ trợ xác định theo quãng đường thực tế và đơn giá phổ biến của loại phương tiện phổ thông tại địa phương. Ban quản lý dự án của huyện căn cứ vào quãng đường thực tế và đơn giá loại phương tiện vận chuyển để tính toán ký kết hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện để di chuyển các hộ ĐCĐC hoặc giao trực tiếp cho hộ tự di chuyển về nơi ở mới cho phù hợp, đạt hiệu quả.

2.5. Sau khi về ở nơi tổ chức ĐCĐC, các hộ được hưởng các chính sách hiện hành như người dân tại chỗ; trong đó đặc biệt ưu tiên cho vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

II. Nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo nguồn vốn thực hiện khung chính sách hỗ trợ quy định tại Mục I phần B Thông tư 03/2007/TT-UBDT của Ủy ban Dân tộc.

2. Ngân sách địa phương chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các việc: điều tra, khảo sát, lập các dự án ĐCĐC trên địa bàn; tuyên truyền, vận động các hộ thuộc đối tượng của chính sách tự nguyện thực hiện ĐCĐC; quản lý, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã được tổ chức ĐCĐC; bổ sung kinh phí hỗ trợ (nếu có) cho các hộ dân, giúp họ sớm ổn định đời sống.

3. Huy động, lồng ghép nguồn vốn của Chương trình 135 và các chính sách, chương trình, dự án khác trên địa bàn huyện.

III. Cơ chế quản lý, quy trình thực hiện xây dựng, giao và báo cáo kế hoạch

1. Cơ chế quản lý:

Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ ĐCĐC và được ghi thành cột mục riêng trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kể từ năm 2007 đến năm 2012.

Quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng của các dự án ĐCĐC thực hiện theo cơ chế quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006-2010, quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15 tháng 9 năm 2008 thay thế Thông tư số 676/2006/TTLT/UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006.

Công tác lập dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý, cấp phát thanh toán và chính sách hỗ trợ khác thực hiện theo Thông tư số 03/2007/TT-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc và Thông tư số 99/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy trình thực hiện xây dựng, giao và báo cáo kế hoạch:

a) Xây dựng kế hoạch, các dự án ĐCĐC: trên cơ sở kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện.

- Điều tra, khảo sát, lập các dự án ĐCĐC theo quy định hiện hành; mỗi điểm tổ chức ĐCĐC tập trung là một dự án; mỗi huyện có các đối tượng thuộc diện tổ chức ĐCĐC lập một báo cáo tổng hợp về kế hoạch thực hiện chính sách ĐCĐC trên địa bàn (gồm hai phần: tổ chức ĐCĐC tập trung và tổ chức ĐCĐC xen ghép);

- Tổ chức thẩm tra về số lượng các hộ và các điều kiện đảm bảo quỹ đất ở, đất sản xuất... cho các hộ được tổ chức ĐCĐC đối với từng dự án;

- Tổ chức thẩm định các dự án ĐCĐC theo quy định;

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách ĐCĐC cho từng năm và cả giai đoạn 2007-2012.

b) Thẩm định, quyết định phê duyệt dự án: các dự án ĐCĐC đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho phép lập thủ tục chuẩn bị đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt đầu tư các dự án ĐCĐC trên địa bàn theo quy định hiện hành (dự án có tổng mức đầu tư không lớn hơn 7 tỷ đồng).

Tùy theo điều kiện thực tế của địa phương, giao Ủy ban nhân dân huyện quy định cách thức quản lý tổ chức thực hiện cho phù hợp khi xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự án và triển khai kế hoạch đầu tư hỗ trợ.

c) Xây dựng, tổng hợp, báo cáo và giao kế hoạch:

- Quy trình xây dựng, tổng hợp và báo cáo kế hoạch hàng năm được tiến hành đồng thời với quy trình chung theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; nhưng được báo cáo và giao thành cột mục riêng;

- Căn cứ các quyết định đầu tư các dự án ĐCĐC, Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện chính sách ĐCĐC cho từng năm và cả giai đoạn 2007-2012 gửi Ban Dân tộc để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Ủy ban Dân tộc;

- Hàng năm, theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và tiến độ thực hiện kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo lập kế hoạch và dự toán ngân sách chi thực hiện các dự án ĐCĐC gửi Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp gửi các cơ quan Trung ương;

- Ban Dân tộc xem xét, tổng hợp kế hoạch thực hiện chính sách ĐCĐC của các địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách trên phạm vi toàn tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 03/2007/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn thực hiện chính sách cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, tổ chức thực hiện chính sách có hiệu quả.

a) Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan của tỉnh tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Hướng dẫn các huyện xây dựng kế hoạch và các dự án ĐCĐC trên địa bàn, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm;

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chính sách ĐCĐC trên địa bàn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án ĐCĐC theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và bền vững, không để thất thoát; tổng hợp tình hình thực hiện chính sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về huy động, lồng ghép các nguồn lực..., hướng dẫn thực hiện chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình du canh du cư, kết quả thực hiện kế hoạch và các dự án ĐCĐC, phản ánh và đề xuất giải pháp giải quyết các vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Giao Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư các dự án ĐCĐC trên địa bàn theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) để nghiên cứu, giải quyết phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Kim Anh